

Đại học Phenikaa chính thức công bố thông tin tuyển sinh đại học hệ chính quy năm 2025

Đại học Phenikaa công bố thông tin tuyển sinh năm 2025, theo đó Trường tuyển sinh 12.703 chỉ tiêu cho 64 ngành/chương trình đào tạo với 04 phương thức xét tuyển.

1. **Vùng tuyển sinh:** Tuyển sinh trong cả nước

2. **Mã trường:** PKA

3. **Chỉ tiêu tuyển sinh:** 12.703

4. **Đối tượng tuyển sinh:** Thí sinh tốt nghiệp THPT hoặc tương đương

5. **Phương thức tuyển sinh**

- **Phương thức 1:** Xét tuyển thẳng theo Đề án tuyển sinh của Đại học Phenikaa;
- **Phương thức 2:** Xét tuyển dựa vào kết quả kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2025;
- **Phương thức 3:** Xét tuyển dựa vào học bạ bậc THPT;
- **Phương thức 4:** Xét tuyển dựa vào kết quả bài thi đánh giá năng lực (ĐGNL) của Đại học Quốc gia Hà Nội hoặc kết quả kỳ thi đánh giá tư duy (ĐGTD) của Đại học Bách khoa Hà Nội hoặc Kỳ thi đánh giá đầu vào Đại học V-SAT.

6. **Điều kiện xét tuyển**

6.1. **Điều kiện chung (áp dụng đối với phương thức 1, 3, 4)**

- Điểm xét tuyển dựa vào kết quả học tập cả năm lớp 12 (Điểm tổng kết lớp 12);
- Điểm xét tuyển = Điểm tổ hợp xét tuyển + Điểm khu vực ưu tiên + Điểm đối tượng ưu tiên;

Trong đó:

- - Điểm tổ hợp xét tuyển = Điểm môn 1 + Điểm môn 2 + Điểm môn 3
 - Đối với các ngành ngôn ngữ: môn ngoại ngữ nhân đôi, điểm tổ hợp xét tuyển theo thang điểm 30.
- Ngưỡng đảm bảo chất lượng đối với thí sinh đăng ký xét tuyển khối ngành Sức khỏe (trừ ngành Quản lý bệnh viện, Khoa học y sinh):

- - *Ngành Y khoa, Dược học, Răng - Hàm - Mặt, Y học cổ truyền: Kết quả học tập cả năm lớp 12 được đánh giá mức tốt (học lực xếp loại từ giỏi trở lên) và điểm tổ hợp xét tuyển đạt 24 điểm trở lên;*
 - *Ngành Điều dưỡng, Kỹ thuật xét nghiệm y học, Kỹ thuật phục hồi chức năng, Kỹ thuật hình ảnh y học, Hộ sinh: Kết quả học tập cả năm lớp 12 được đánh giá mức khá (học lực xếp loại từ khá trở lên) và điểm tổ hợp xét tuyển đạt 19.5 điểm trở lên.*
- Đối với khối ngành Ngôn ngữ (Ngôn ngữ Anh, Ngôn ngữ Hàn Quốc, Ngôn ngữ Trung Quốc, Ngôn ngữ Nhật Bản, Ngôn ngữ Pháp):
 - - *Xét tuyển theo phương thức 1, 3, 4: Điểm môn Ngoại ngữ trong tổ hợp xét tuyển đạt từ 6.5 trở lên. (trừ đối tượng xét tuyển thẳng 4, 8, 9 tại thông báo này).*
- Quy tắc quy đổi tương đương điểm trúng tuyển giữa các phương thức xét tuyển: Nhà trường thông báo sau, theo hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

6.2. Điều kiện xét tuyển theo từng phương thức

6.2.1. Phương thức 1: Xét tuyển thẳng theo Đề án tuyển sinh của Đại học Phenikaa

Thí sinh đăng ký xét tuyển thẳng ngoài đáp ứng được điều kiện chung (mục 6.1) cần phải thuộc một trong các đối tượng sau đây:

a) *Đối tượng 1:* Thí sinh đạt giải Nhất/Nhì/Ba/Khuyến khích kỳ thi Học sinh giỏi (HSG) cấp Tỉnh/Thành phố trở lên được xét tuyển thẳng vào các ngành/chương trình đào tạo có môn đạt giải nằm trong tổ hợp môn xét tuyển đối với ngành/chương trình đào tạo đăng ký. Riêng thí sinh đạt giải môn Tin học được tuyển thẳng vào tất cả các ngành/chương trình đào tạo. Thời gian đạt giải không quá 3 năm tính tới thời điểm xét tuyển.

b) *Đối tượng 2:* Thí sinh đạt giải Nhất/Nhì/Ba trong cuộc thi “Học sinh, sinh viên với ý tưởng khởi nghiệp” cấp Tỉnh/Thành phố trở lên được xét tuyển thẳng vào các ngành/chương trình đào tạo. Thời gian đạt giải không quá 3 năm tính tới thời điểm xét tuyển.

c) *Đối tượng 3:* Thí sinh đạt giải Nhất/Nhì/Ba trong các cuộc thi văn nghệ - thể thao cấp Quốc gia trở lên, đồng thời có điểm xét tuyển đạt từ 23,0 điểm trở lên. Thời gian đạt giải không quá 4 năm tính tới thời điểm xét tuyển.

d) *Đối tượng 4:* Thí sinh có một trong các chứng chỉ sau đây:

- Thí sinh có điểm tổ hợp xét tuyển đạt từ 26,0 điểm trở lên đồng thời có một trong những chứng chỉ ngoại ngữ sau đây, được xét tuyển thẳng vào ngành có môn ngoại ngữ tương ứng trong tổ hợp xét tuyển của ngành đó:
 - - Chứng chỉ tiếng Anh quốc tế (IELTS, TOEFL iBT, PTE Academic, và Cambridge) tương đương IELTS từ 6.0 trở lên (tham khảo đánh giá tương đương trong Bảng 1);
 - Chứng chỉ tiếng Trung Quốc từ HSK4 trở lên;
 - Chứng chỉ tiếng Hàn Quốc từ TOPIK4 trở lên;
 - Chứng chỉ tiếng Nhật từ N3 (JLPT) trở lên;
 - Chứng chỉ tiếng Pháp DELF B1 trở lên hoặc TCF từ 300 điểm trở lên.
- Chứng chỉ SAT đạt điểm từ 1100/1600 hoặc 1450/2400 trở lên;
- Chứng chỉ ACT đạt điểm từ 24/36 trở lên.

Lưu ý: Các chứng chỉ quốc tế phải còn thời hạn sử dụng tính đến thời gian đăng ký xét tuyển của Nhà trường.

e) Đối tượng 5: Học sinh trường THPT chuyên các Tỉnh/Thành phố hoặc thuộc các lớp chuyên do UBND các Tỉnh/Thành phố công nhận có điểm tổ hợp xét tuyển vào ngành đạt từ 26,0 điểm trở lên.

f) Đối tượng 6: Học sinh thuộc diện hộ nghèo, hộ cận nghèo, người khuyết tật theo quy định hiện hành của Thủ tướng Chính phủ và có điểm tổ hợp xét tuyển đạt từ 26,0 điểm trở lên.

g) Đối tượng 7: Có bằng đại học hệ chính quy từ loại Khá trở lên.

h) Đối tượng 8: Người Việt Nam tốt nghiệp THPT ở nước ngoài hoặc các trường quốc tế tại Việt Nam có chứng nhận văn bằng của cơ quan có thẩm quyền.

i) Đối tượng 9: Thí sinh là người nước ngoài có kết quả kiểm tra kiến thức và năng lực Tiếng Việt đáp ứng quy định hiện hành của Bộ GD&ĐT (được quy định rõ trong Phụ lục Đề án tuyển sinh của Đại học Phenikaa năm 2025).

j) Đối tượng 10: Học sinh THPT thuộc Hệ thống giáo dục Phenikaa có điểm tổ hợp xét tuyển vào ngành đạt từ 23,0 điểm trở lên.

6.2.2. Phương thức 2: Xét tuyển dựa vào kết quả kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2025

Điểm xét tuyển: là tổng điểm các môn thi của tổ hợp xét tuyển ứng với ngành do thí sinh đăng ký; cộng điểm đối tượng ưu tiên, khu vực ưu tiên. Đối với các ngành ngôn ngữ, môn ngoại ngữ nhân đôi. Tổng điểm được tính trên thang điểm 30.

Đại học Phenikaa áp dụng quy đổi chứng chỉ ngoại ngữ thành môn ngoại ngữ trong xét tuyển đối với những thí sinh đã đạt chứng chỉ tiếng ngoại ngữ theo quy định, chứng chỉ ngoại ngữ được quy đổi sang thang điểm 10 thay cho môn ngoại ngữ làm điểm xét tuyển (quy định tại Phụ lục 2, với điều kiện chứng chỉ còn hạn sử dụng trong khoảng thời gian 02 năm kể từ ngày dự thi).

6.2.3. Phương thức 3: Xét tuyển dựa vào học bạ bậc THPT

Thí sinh đăng ký xét tuyển ngoài đáp ứng được điều kiện chung (mục 6.1) cần phải có điểm tổ hợp xét tuyển đạt mức điểm sàn như sau:

- Khối ngành Sức khỏe (trừ ngành Quản lý bệnh viện, Khoa học y sinh): Đạt ngưỡng đảm bảo chất lượng yêu cầu của Bộ GD&ĐT;
- Khối ngành khác và ngành Quản lý bệnh viện, Khoa học y sinh: 20,0 điểm.

6.2.4. Phương thức 4: Xét tuyển dựa vào kết quả thi đánh giá năng lực (ĐGNL) của Đại học Quốc gia Hà Nội hoặc kết quả thi đánh giá tư duy của Đại học Bách khoa Hà Nội (ĐGTD) hoặc Kỳ thi đánh giá đầu vào Đại học V-SAT

Thí sinh xét tuyển đạt mức điểm sàn tương ứng dựa vào 1 trong 3 tiêu chí sau:

- Kết quả thi Đánh giá năng lực (ĐGNL) của Đại học Quốc gia Hà Nội (thang điểm 150):
 - - *Khối ngành Sức khỏe (trừ ngành Quản lý bệnh viện, Khoa học y sinh): 80/150 điểm trở lên đồng thời đạt ngưỡng đảm bảo chất lượng yêu cầu của Bộ GD&ĐT;*
 - *Khối ngành khác và ngành Quản lý bệnh viện, Khoa học y sinh: 70/150 điểm trở lên.*
- Kết quả thi Đánh giá tư duy (ĐGTD) của Đại học Bách khoa Hà Nội (thang điểm 100):
 - - *Khối ngành Sức khỏe (trừ ngành Quản lý bệnh viện, Khoa học y sinh): 60/100 điểm trở lên đồng thời đạt ngưỡng đảm bảo chất lượng yêu cầu của Bộ GD&ĐT;*
 - *Khối ngành khác và ngành Quản lý bệnh viện, Khoa học y sinh: 50/100 điểm trở lên.*
- Kỳ thi đánh giá đầu vào Đại học V-SAT (thang điểm 450):

-
- Khối ngành Sức khỏe (trừ ngành Quản lý bệnh viện, Khoa học y sinh): 240/450 điểm trở lên đồng thời đạt ngưỡng đảm bảo chất lượng yêu cầu của Bộ GD&ĐT;
- Khối ngành khác và ngành Quản lý bệnh viện, Khoa học y sinh: 225/450 điểm trở lên.

7. Quỹ học bổng và hỗ trợ học phí

Quỹ học bổng dành cho sinh viên nhập học đại học chính quy năm 2025 vào Đại học Phenikaa được thành lập từ nhiều nguồn: Tài trợ từ Tập đoàn Phenikaa; tài trợ từ các công ty thành viên của Tập đoàn Phenikaa; tài trợ từ các doanh nghiệp, đối tác; tài trợ từ các trường đại học, viện nghiên cứu và các đối tác quốc tế với tổng giá trị trên 50 tỷ đồng.

Sinh viên chỉ được hưởng học bổng/chính sách hỗ trợ học phí trong năm học theo mức cao nhất trong thông báo này.

7.1. Chính sách học bổng

- Áp dụng đối với thí sinh nhập học bằng tất cả các phương thức xét tuyển và nộp đầy đủ hồ sơ về Trường theo đúng quy định;
- Học bổng áp dụng đối với sinh viên hoàn thành khóa học theo quy định của Nhà trường;
- Đối với giải HSG; Học sinh, sinh viên với ý tưởng khởi nghiệp yêu cầu thời gian đạt giải không quá 3 năm tính tới thời điểm xét tuyển;
- Đối với giải văn nghệ, thể thao yêu cầu thời gian đạt giải không quá 4 năm tính tới thời điểm xét tuyển.

7.1.1. Học bổng của Chủ tịch Tập đoàn Phenikaa

- Miễn học phí toàn khóa học (trị giá từ 113 triệu đến gần 1 tỷ đồng, tùy theo học phí mỗi ngành);
- Hỗ trợ sinh hoạt phí 80 triệu/năm (tổng trị giá từ 320 triệu - 480 triệu, tùy thời gian khóa học mỗi ngành);
- Miễn phí kí túc xá toàn khóa học;
- Tài trợ nghiên cứu từ năm nhất và được cử đi học ThS, TS tại trong nước và quốc tế (cam kết sau khi tốt nghiệp sẽ quay trở lại Phenikaa làm việc nếu không sẽ hoàn lại học phí);
- Nhà trường cam kết hỗ trợ việc làm sau khi tốt nghiệp.

Điều kiện: Thí sinh đạt 1 trong các điều kiện sau:

Đạt giải Nhất/Nhì/Ba kỳ thi HSG cấp Quốc gia một môn thuộc tổ hợp môn xét tuyển của ngành/chương trình đào tạo mà thí sinh đăng ký hoặc môn Tin học.

Số lượng: 10 suất (Số lượng lớn hơn sẽ do HĐQTS xét).

7.1.2. Học bổng Tài năng

Quyền lợi:

- Miễn học phí toàn khóa học (trị giá từ 113 triệu đến gần 1 tỷ đồng, tùy theo học phí mỗi ngành);
- Miễn phí kí túc xá toàn khóa học.

Điều kiện: Thí sinh đạt 1 trong các điều kiện sau:

- Đạt giải Khuyến khích kỳ thi HSG cấp Quốc gia một môn thuộc tổ hợp môn xét tuyển của ngành/chương trình đào tạo mà thí sinh đăng ký hoặc môn Tin học;
- Đạt giải Nhất/Nhì/Ba trong các cuộc thi văn nghệ - thể thao cấp Quốc tế;
- Đạt giải Nhất trong cuộc thi “Học sinh, sinh viên với ý tưởng khởi nghiệp” cấp Quốc gia;
- Thí sinh có điểm tổ hợp 3 môn xét tuyển dựa trên kết quả thi tốt nghiệp THPT năm 2025 tương ứng ngành/chương trình đào tạo đạt từ 27,0 điểm trở lên, đồng thời Kết quả học tập cả năm lớp 12 được đánh giá mức tốt (học lực xếp loại từ giỏi trở lên);
- Thí sinh có điểm ĐGNL/ĐGTD: từ 120/150 điểm trở lên đối với phương thức ĐGNL và từ 90/100 điểm trở lên đối với phương thức ĐGTD.

Số lượng: Không giới hạn.

7.1.3. Học bổng Xuất sắc

Quyền lợi: Miễn học phí 2 năm đầu tiên (trị giá từ 50 đến 320 triệu đồng, tùy theo học phí mỗi ngành).

Điều kiện: Thí sinh đạt 1 trong các điều kiện sau:

- Thí sinh đạt giải Nhất/Nhì/Ba kỳ thi HSG cấp Tỉnh/Thành phố một môn thuộc tổ hợp môn xét tuyển của ngành/chương trình đào tạo mà thí sinh đăng ký hoặc môn Tin học;
- Đạt giải Nhất/Nhì/Ba trong các cuộc thi văn nghệ - thể thao cấp quốc gia;
- Đạt giải Nhì/Ba trong cuộc thi “Học sinh, sinh viên với ý tưởng khởi nghiệp” cấp Quốc gia;
- Thí sinh có điểm tổ hợp 3 môn xét tuyển theo kết quả thi tốt nghiệp THPT năm 2025 tương ứng ngành/chương trình đào tạo đạt từ 26,0 đến dưới 27,0 điểm, đồng thời Kết quả học tập cả năm lớp 12 được đánh giá mức tốt (học lực xếp loại từ giỏi trở lên);
- Thí sinh có điểm ĐGNL/ĐGTD: từ 110/150 điểm trở lên đối với phương thức ĐGNL và từ 80/100 điểm trở lên đối với phương thức ĐGTD.

Số lượng: Không giới hạn.

7.1.4. Học bổng dành cho Học sinh THPT thuộc Hệ thống giáo dục Phenikaa

7.1.4.1. Loại 1

Quyền lợi: Miễn học phí toàn khóa học (trị giá từ 113 triệu đến gần 1 tỷ đồng, tùy theo học phí mỗi ngành).

Điều kiện: Thí sinh đạt 1 trong các điều kiện sau, đồng thời có văn bản đề xuất của Lãnh đạo Trường Phenikaa School:

- Học sinh có kết quả học tập thuộc top 1 khối 12 năm 2025;
- Học sinh có kết quả thi Tốt nghiệp THPT thuộc top 1 năm 2025;
- Học sinh có kết quả thi ĐGNL/ĐGTD thuộc top 1 năm 2025.

Số lượng: 01 suất.

7.1.4.2. Loại 2

Quyền lợi: Miễn học phí 2 năm đầu tiên (trị giá từ 50 đến 320 triệu đồng, tùy theo học phí mỗi ngành).

Điều kiện: Thí sinh đạt 1 trong các điều kiện sau, đồng thời có văn bản đề xuất của Lãnh đạo Trường Phenikaa School:

- Học sinh có kết quả học tập thuộc top 2 khối 12 năm 2025;
- Học sinh có kết quả thi Tốt nghiệp THPT thuộc top 2 năm 2025;
- Học sinh có kết quả thi ĐGNL/ĐGTD thuộc top 2 năm 2025.

Số lượng: 01 suất.

Lưu ý về Điều kiện duy trì đối với các loại học bổng:

- Điều kiện duy trì học bổng cho những năm tiếp theo là năm trước đó đạt kết quả học tập cả năm từ 7,5 điểm trở lên (thang điểm 10) tương đương 3,0 điểm trở lên (thang điểm 4) kết hợp điểm rèn luyện đạt từ 80 điểm trở lên (thang điểm 100).

7.2. Chính sách hỗ trợ học phí

- Học sinh thuộc diện gia đình hộ nghèo, hộ cận nghèo, người khuyết tật theo quy định hiện hành của Thủ tướng Chính phủ sẽ được hỗ trợ 50% học phí năm đầu tiên;
- Con ruột, Anh/Chị/Em ruột của cán bộ công nhân viên đang công tác trong Tập đoàn Phenikaa (Chỉ áp dụng duy trì khi cán bộ công nhân viên đang công tác) được hỗ trợ 30% học phí toàn khóa học, áp dụng từ năm học 2025-2026;

- Học sinh Trường THCS&THPT Phenikaa học 03 năm tại cấp học THPT sẽ được giảm 20% học phí trong năm học đầu tiên.

7.3. Chính sách hỗ trợ khác

- Sinh viên có kết quả học tập và rèn luyện tốt được khen thưởng và cấp học bổng theo học kỳ;
- Hàng năm, Trường tài trợ học bổng toàn phần hoặc bán phần cho các em sinh viên có kết quả học tập và rèn luyện tốt, đáp ứng yêu cầu về ngoại ngữ tham gia trao đổi sinh viên tại các trường đại học trong nước và quốc tế;
- Sinh viên có kết quả học tập xuất sắc nếu có nguyện vọng gắn bó lâu dài được giữ lại Trường công tác; được giới thiệu, cấp kinh phí học tập và nghiên cứu ở nước ngoài;
- Chính sách khuyến khích sinh viên tham gia nghiên cứu khoa học từ năm thứ 1 trở đi. Các ý tưởng độc đáo, sáng tạo có tính khả thi ứng dụng cao sẽ được cấp kinh phí và triển khai nghiên cứu.

Các trường hợp đặc biệt, Phòng TSTT đề xuất Hội đồng tuyển sinh Trường sẽ xem xét và quyết định.

8. Chỉ tiêu tuyển sinh, tổ hợp môn xét tuyển và học phí

Chỉ tiêu tuyển sinh, tổ hợp môn xét tuyển và học phí của Đại học Phenikaa năm 2025 được tính theo tỉn chỉ. Học phí trung bình/năm được tính theo Bảng 1:

PHENIKAA
UNIVERSITY

CHỈ TIÊU: 12.703

[illegible]

Lưu ý:

- Học phí trên chưa bao gồm học phí học phần Giáo dục quốc phòng và an ninh;
- (*) Các ngành/ chương trình dự kiến đào tạo năm 2025;
- (**) Học phí trung bình ngành Y khoa là 150 triệu/năm, Riêng đối với K19 nhập học năm 2025 sẽ áp dụng như sau:
 - - Năm đầu tiên được ưu đãi giảm 30% học phí;
 - Năm thứ 2, 3 được ưu đãi giảm 20% học phí;
 - Năm thứ 4, 5, 6 được ưu đãi giảm 10% học phí.
- (***) Học phí trung bình ngành Răng - Hàm - Mặt là 160 triệu/năm. Riêng đối với K19 nhập học năm 2025 sẽ áp dụng như sau: ưu đãi giảm 20% học phí và cố định học phí trong 6 năm học.

BẢNG ĐÁNH GIÁ TƯƠNG ĐƯƠNG CHỨNG CHỈ NGOẠI NGỮ



STT	CHỨNG CHỈ TIẾNG ANH			
	IELTS (ACADEMIC)	TOEFL IBT	PTE ACADEMIC	CAMBRIDGE ENGLISH
1	6	72-78	64-69	B2 First (FCE) 169-175
2	6.5	79-93	70-75	B2 First (FCE) 176-179
3	7	94-101	76-80	C1 Advanced (CAE) 180-190
4	7.5	102-109	80-84	C1 Advanced (CAE) 191-199
5	8	110-114	85-87	C2 Proficiency (CPE) 200
6	8.5	115-117	87-88	C2 Proficiency (CPE) 205
7	9	118-120	89-90	C2 Proficiency (CPE) 209+

Bảng đánh giá tương đương chứng chỉ ngoại ngữ quốc tế

Thí sinh nhận thông tin tư vấn **TẠI ĐÂY**.

Địa điểm nhận hồ sơ:

Phòng Tuyển sinh và Truyền thông, tầng 1, nhà A9, Đại học Phenikaa, phố Nguyễn Trác, phường Yên Nghĩa, quận Hà Đông, Hà Nội

Điện thoại: 094.651.1010 - 096.951.1010